

Bản án số: 782/2023/HC-PT

Ngày 7 – 9 – 2023

V/v: “Khiếu kiện hành vi hành chính, quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất và quyết định hành chính giải quyết khiếu nại”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Hà Huy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 8 và ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 255/2023/TLPT-HC ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính, quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất và quyết định hành chính giải quyết khiếu nại”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1885/2022/HC-ST ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2141/2023/QĐPT-HC ngày 07 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

1.1. Bà Trần Thị D, sinh năm 1967 (có mặt);

1.2. Ông Đoàn Văn N, sinh năm 1966 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số 114 đường P, Phường 22, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Nhà số 1, đường số 10, khu phố 2, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố H;

2.2. Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố H;

Địa chỉ: Số 6 đường P, Phường 14, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hồ P, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND quận B, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 30/10/2018) (đề nghị xét xử vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Phan Ngọc Anh H, sinh năm 1975 (đề nghị xét xử vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1969 (có mặt);

Địa chỉ: Số 6 đường P, Phường 14, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H. Địa chỉ: Số 86 đường L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

- *Người kháng cáo:* Ủy ban nhân dân quận B.

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Trần Thị D và Ông Đoàn Văn N là chủ sử dụng hợp pháp phần đất có diện tích 356,6m² tọa lạc tại Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Phần đất này nằm trong ranh giải tỏa để thực hiện ba dự án, bao gồm: (1) 201,16m² bị thu hồi trong Dự án xây dựng công trình kiểm soát triều rạch Văn Thánh; (2) 39,8m² bị thu hồi trong Dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành – Suối Tiên tại Phường 22, quận Bình Thạnh; và (3) 150.83m² bị thu hồi trong Dự án đầu tư xây dựng Công kiểm soát triều Nhiều Lộc – Thị Nghè tại Phường 22, quận Bình Thạnh.

Đối với Dự án xây dựng công trình kiểm soát triều rạch Văn Thánh: Ngày 13/5/2005, UBND quận Bình Thạnh ban hành Quyết định số 1815/QĐ-UB về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và giải phóng mặt bằng. Không đồng ý với quyết định trên, ông bà đã làm Đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh. Ngày 19/8/2005, Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số 3682/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại với nội dung bác toàn bộ khiếu nại của ông bà. Sau đó ông bà tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 28/12/2006, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 6008/QĐ-UBND với nội dung công nhận Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh.

Đối với Dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành – Suối Tiên tại Phường 22, quận Bình Thạnh: Ngày 23/02/2010, UBND quận Bình Thạnh có Quyết định số 1583/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng. Sau khi nhận được Quyết định số 1583/QĐ-UBND, ông bà đã làm đơn khiếu nại. Ngày 04/02/2016, Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh có Quyết định số 857/QĐ-UBND với nội dung giữ nguyên Quyết định số 1583/QĐ-UBND và bác toàn bộ yêu cầu khiếu nại của ông bà.

Đối với Dự án xây dựng Công kiểm soát triều Nhiêu Lộc - Thị Nghè: Ngày 17/12/2014 UBND quận Bình Thạnh đã ban hành Quyết định số 9644/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng.

Người khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính sau: Quyết định số 9644/QĐ-UBND, Quyết định số 857/QĐ-UBND, Quyết định số 1815/QĐ-UB, Quyết định 1583/QĐ-UBND; tuyên bố hành vi hành chính của UBND quận Bình Thạnh không gửi đầy đủ số tiền bồi thường, hỗ trợ của ông bà vào Ngân hàng theo hình thức sổ tiết kiệm bậc thang là trái pháp luật.

Tại Đơn khởi kiện nộp đến Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh các ngày 08/5/2015, 23/8/2016 và Đơn khởi kiện bổ sung nộp đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh các ngày 10/7/2017, 28/11/2017, 27/5/2022, cùng các lời trình bày trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện là Bà Trần Thị D và Ông Đoàn Văn N trình bày:

Ông bà là chủ sử dụng hợp pháp phần đất có diện tích 356,6m² tọa lạc tại nhà số 114 Phú Mỹ (số cũ là 11K Ngõ Tất Tố), Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là nhà 114) theo Quyết định giao đất số 74/QĐ ngày 27/6/1991 của Xí nghiệp Liên hợp Ba Son và Tờ đăng ký nhà –đất năm 1999. Trong Quyết định giao đất của Xí nghiệp Liên hợp Ba Son chỉ giao cho ông bà 36m², phần diện tích đất còn lại do ông bà tự khai phá, sử dụng ổn định từ năm 1991 đến nay. Trong Tờ đăng ký nhà, đất năm 1999 ông bà chỉ khai sử dụng diện tích 129,52m² nhưng phần đất sử dụng thực tế là 356,6m² là do ông bà chỉ kê khai phần diện tích nhà còn phần diện tích sân, chuồng heo thì không khai.

Phần đất trên nằm trong ranh giải tỏa để thực hiện 3 dự án bao gồm: 201,16m² bị thu hồi trong Dự án xây dựng công trình kiểm soát triều rạch Văn Thánh (sau đây viết tắt là Dự án Văn Thánh); 39,8m² bị thu hồi trong Dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành – Suối Tiên tại Phường 22, quận Bình Thạnh (sau đây viết tắt là Dự án Bến Thành – Suối Tiên); và 150.83m² bị thu hồi trong Dự án đầu tư xây dựng Công kiểm soát triều Nhiêu Lộc – Thị Nghè tại Phường 22, quận Bình Thạnh (sau đây viết tắt là Dự án Nhiêu Lộc – Thị Nghè).

Đối với Dự án Văn Thánh: Ngày 13/5/2005, UBND quận Bình Thạnh ban hành Quyết định số 1815/QĐ-UB về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và giải phóng mặt bằng. UBND quận Bình Thạnh cho rằng gia đình ông bà chiếm dụng đất quốc phòng, Xí nghiệp Liên hợp Ba Son cấp đất sai công năng nên không được hỗ trợ về đất, chỉ được hỗ trợ vật, kiến trúc với tổng số tiền là 36.657.500 đồng. Không đồng ý với quyết định trên, ông bà đã làm Đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh. Ngày 19/8/2005, Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số 3682/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại với nội dung bác toàn bộ khiếu nại của ông bà. Sau đó ông bà tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh và ngày 28/12/2006, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 6008/QĐ-UBND với nội dung công nhận Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh. Ông bà không nhớ thời điểm nhận Quyết định số 6008/QĐ-UBND. Tuy nhiên bà D xác nhận ngày 17/8/2016 bà có cung cấp cho Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh Quyết định số 6008/QĐ-UB. Mặc dù thu hồi đất để thực hiện Dự án Văn Thánh nhưng UBND quận Bình Thạnh không chi trả tiền bồi

thường, không cưỡng chế thu hồi đất, ông bà vẫn sử dụng phần đất này một cách công khai và không bị nhắc nhở từ chính quyền địa phương. Ông bà cho rằng dự án này chỉ là dự án trên giấy, không triển khai trên thực tế. UBND quận Bình Thạnh ban hành Quyết định bồi thường số 1815/QĐ-UB vào ngày 13/5/2005 nhưng đến năm 2013 mới ban hành Văn bản số 688/BBTGPMB-TV để mở sổ tiết kiệm đối với số tiền bồi thường là không đúng quy định.

Đối với Dự án Bến Thành – Suối Tiên: Ngày 23/02/2010, UBND quận Bình Thạnh ban hành Quyết định số 1582/QĐ-UBND thu hồi 39,8m² thuộc một phần thửa số 8, tờ bản đồ số 88 (Bản đồ địa chính năm 2002) trong đó có 32,96m² nằm trong Dự án Văn Thánh và 2,2m² là đất lấn chiếm sau ngày 22/4/2002. Ngày 23/02/2010, UBND quận Bình Thạnh có Quyết định số 1583/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng. UBND quận Bình Thạnh không bồi thường, hỗ trợ về đất đối với phần đất 32,96m² đã bị thu hồi trong Dự án Văn Thánh và 2,2m² là đất lấn chiếm sau ngày 22/4/2002, phần diện tích còn lại là 4,64m² chỉ được hỗ trợ bằng 20% đơn giá đất ở do chiếm dụng từ 11/8/1999 đến trước ngày 22/4/2002. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ ông bà được nhận là 22.982.688 đồng. Sau khi nhận được Quyết định số 1583/QĐ-UBND, ông bà đã làm đơn khiếu nại trong đó có nội dung yêu cầu UBND quận Bình Thạnh bồi thường 100% đơn giá đất ở đối với phần đất có diện tích 4,64m² và bồi thường 100% đơn giá đất ở và vật, kiến trúc xây dựng trên phần đất 32,96m² đã bị thu hồi trong Dự án Văn Thánh.

Ngày 04/02/2016, Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh có Quyết định số 857/QĐ-UBND với nội dung giữ nguyên Quyết định số 1583/QĐ-UBND và bác toàn bộ yêu cầu khiếu nại của ông bà.

Đối với Dự án Nhiêu Lộc - Thị Nghè: Ông bà bị thu hồi phần đất có diện tích 150,83m² theo Quyết định thu hồi đất số 12769/QĐ-UBND ngày 02/12/2011 và Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 14/01/2013 của UBND quận Bình Thạnh (trong đó có phần diện tích 36m² được Xí nghiệp Liên hợp Ba Son cấp theo Quyết định giao đất số 74/QĐ). Ngày 04/9/2012, UBND quận Bình Thạnh ban hành Quyết định số 6038/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng với tổng số tiền là 1.907.426.728 đồng. UBND quận Bình Thạnh chỉ bồi thường cho ông bà 100% đơn giá đất ở đối với phần đất được Xí nghiệp Liên hợp Ba Son giao, phần đất còn lại chỉ tính hỗ trợ do xác định đây là đất lấn chiếm. Không đồng ý với nội dung Quyết định số 6038/QĐ-UBND, ông bà đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh hủy Quyết định số 6038/QĐ-UBND. Ngày 23/8/2013, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã xét xử vụ án và bác yêu cầu khởi kiện của ông bà. Sau khi kháng cáo, ngày 06/3/2014, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án trên ra xét xử. Tại phần quyết định của Bản án hành chính phúc thẩm số 291/2014/HC-PT, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông bà, hủy Quyết định số 6038/QĐ-UBND. Sau khi nhận được Bản án số 291/2014/HC-PT, UBND quận Bình Thạnh đã ban hành Quyết định số 9644/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 về bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng với tổng số tiền là 3.788.229.888 đồng. Theo đó, UBND quận Bình Thạnh vẫn không bồi thường 100% đơn giá đất ở đối với phần đất có diện tích 21,31m² trong tổng số đất bị thu hồi do xác định phần đất này lấn chiếm sau ngày 11/8/1999 đến trước ngày 22/4/2002. Ông bà không đồng ý với nội dung Quyết định số 9644/QĐ-

UBND của UBND quận Bình Thạnh vì Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy quyết định bồi thường trước đó nên khi UBND quận Bình Thạnh ban hành quyết định bồi thường mới cho ông bà thì phải lập phương án bồi thường mới, đơn giá để tính bồi thường cũng phải được thẩm định lại tại thời điểm bồi thường. Hơn nữa, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định trong Bản án số 291/2014/HC-PT là gia đình ông bà đủ điều kiện bồi thường về đất đối với toàn bộ diện tích đất bị thu hồi nên UBND quận Bình Thạnh phải bồi thường cho ông bà toàn bộ diện tích 150,83m² theo đơn giá đất ở.

Toàn bộ phần đất có diện tích 356,6m² bị thu hồi trong 3 dự án ông bà đã sử dụng từ năm 1991 đến nay, không ai tranh chấp, sử dụng ổn định nên khi Nhà nước thu hồi đất phải bồi thường cho ông bà bằng 100% đơn giá đất ở, giá đất ở để tính bồi thường phải là giá thị trường. Đơn giá bồi thường của UBND quận Bình Thạnh là quá thấp, không đủ để gia đình ông bà ổn định cuộc sống.

Ban đầu, ông bà khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 857/QĐ-UBND, Quyết định số 9644/QĐ-UBND và Quyết định số 1815/QĐ-UB. Đề nghị Tòa án buộc UBND quận Bình Thạnh phải bồi thường cho ông bà toàn bộ phần đất có diện tích 356,6m² bị thu hồi trong 3 dự án trên theo giá thị trường hiện nay. Sau đó bổ sung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án hủy Quyết định 1583/QĐ-UBND; tuyên bố hành vi hành chính của UBND quận Bình Thạnh không gửi đầy đủ số tiền bồi thường, hỗ trợ của ông bà vào Ngân hàng theo hình thức sổ tiết kiệm bậc thang là trái pháp luật; hủy Quyết định số 9644/QĐ-UBND với lý do chưa tính bồi thường, hỗ trợ số tiền lãi lẽ ra ông bà đã được nhận nếu UBND quận Bình Thạnh gửi đầy đủ số tiền bồi thường, hỗ trợ của ông bà vào Ngân hàng theo hình thức sổ tiết kiệm bậc thang theo đúng quy định pháp luật.

Tại các văn bản ngày 29/6/2022, 20/7/2022, 23/8/2022 cùng các lời trình bày trong quá trình tố tụng, người bị kiện là Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh và UBND quận Bình Thạnh do người đại diện theo pháp luật là ông Hồ Phương bày:

- Về nguồn gốc nhà, đất: Căn nhà số 114 của ông Đoàn Văn N và bà Trần Thị D xây dựng không phép trên phần đất được Tổng Giám đốc Xí nghiệp Liên hợp Ba Son cấp theo Quyết định số 74/QĐ ngày 27/6/1991 diện tích là 36m², nằm trong ranh giải tỏa di dời của 3 dự án là: Dự án Văn Thánh, Dự án Bến Thành – Suối Tiên và Dự án Nhiêu Lộc – Thị Nghè. Căn cứ Bản đồ và tài liệu đăng ký ruộng đất tại Phường 22 được lập theo Chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ, vị trí căn nhà số 114 thuộc một phần thửa 240, tờ bản đồ số 2 do Lữ đoàn 171 đăng ký quản lý sử dụng. Căn cứ Quyết định số 04/QĐ07 ngày 10/11/1986 của Tư lệnh Hải quân, Lữ đoàn 171 đã giao cho xưởng Ba Son sử dụng theo nhu cầu mở rộng xưởng Ba Son.

- Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng:

+ Dự án Văn Thánh: Theo Bản vẽ hiện trạng phục vụ công tác bồi thường do Công ty TNHH Đo đạc – Xây dựng - Thương mại Hưng Thịnh lập ngày 04 tháng 10 năm 2004, phần diện tích trong ranh dự án là 201,16m², không thuộc phần diện tích đất được Tổng Giám đốc Xí nghiệp Liên hợp Ba Son cấp. Căn cứ quy định tại điểm 2.6, khoản 2, Phần V, Phương án số 97/PABT ngày 11/6/2004 về bồi thường,

hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong Dự án đầu tư Công trình kiểm soát triều rạch Văn Thánh, quận Bình Thạnh (sau đây viết tắt là Phương án số 97/PABT); điểm a, mục 1.4, khoản 1, Phần II, Mục 2.3, khoản 2, Phần II Công văn số 760/LCQ ngày 26 tháng 02 năm 2004 của Liên sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường và Xây dựng (Trường hợp hộ dân được bố trí đất sau đó tự xây dựng nhà: - Hỗ trợ về đất như trường hợp nhà sử dụng riêng biệt quy định tại tiết a1 và a2, điểm a, mục 2.2, khoản 2, Phần II. - Tiết a.2, điểm a, mục 2.2, khoản 2, Phần II: Diện tích đất để tính hỗ trợ về giá trị đất được tính như sau: - Diện tích để tính hỗ trợ là diện tích ghi trong quyết định tạm cấp, tạm giao hay hợp đồng thuê nhà, giấy cấp nhà nhưng không quá hạn mức đất ở theo quy định); UBND quận Bình Thạnh đã ban hành Quyết định số 1815/QĐ-UB không tính bồi thường, hỗ trợ phần diện tích 201,16m² đất có nguồn gốc lấn chiếm. Không đồng ý, ông N khiếu nại yêu cầu được bồi thường. Ngày 19/8/2005, Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh ban hành Quyết định số 3682/QĐ-UB về việc giải quyết khiếu nại của ông N, bác khiếu nại vì không có cơ sở giải quyết. Ngày 28/12/2006, Chủ tịch UBND Thành phố ban hành Quyết định số 6008/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông N, theo đó công nhận Quyết định số 3682/QĐ-UB là đúng chính sách. Căn cứ Điều 37 của Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ quy định về trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị Nhà nước thu hồi đất, Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh đã ban hành Quyết định số 2623/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2006 về việc cưỡng chế thi hành Quyết định số 1815/QĐ-UB. Ngày 20/7/2017, UBND quận Bình Thạnh đã ban hành Thông báo số 720/TB-UBND-QLĐT về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Theo Quyết định số 1815/QĐ-UB người khởi kiện được bồi thường số tiền là 36.657.500 đồng. Do có khiếu nại nên Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng đã gửi số tiền trên vào sổ tiết kiệm theo hình thức lãi suất bậc thang tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Bình Thạnh (sau đây viết tắt là Agribank Chi nhánh Bình Thạnh). Căn cứ Công văn số 5172/UBND-ĐTMT ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố và Công văn số 9980/STC-BVG ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Sở Tài chính về việc dừng huy động mới loại “Tiết kiệm bậc thang” chuyển sang hình thức gửi tiết kiệm khác đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, số tiền 36.657.500 đồng khi lập trước năm 2013, Agribank Chi nhánh Bình Thạnh thu hồi lại và tính phần lãi gộp chung. Số tiền khi lập sổ tiết kiệm mới là 57.706.424 đồng (Sổ tiết kiệm AL 5484943 – mở ngày 23/10/2013 đã được ngân hàng tính phần lãi gộp chung). Người khởi kiện đã nhận khoản tiền bồi thường thiệt hại này.

UBND quận Bình Thạnh nhận thấy Quyết định số 1815/QĐ-UB đã hết thời hiệu khởi kiện. Do vậy, đề nghị Tòa án xem xét đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

+ Dự án Bến Thành – Suối Tiên: Theo Bản vẽ hiện trạng phục vụ công tác bồi thường do Công ty Cổ phần Đo đạc - Xây dựng - Dịch vụ - Thương mại Địa Việt An lập ngày 06/5/2009, phần diện tích trong ranh dự án là 39,8m², trong đó phần diện tích trong ranh Dự án Văn Thánh là 32,96m², phần diện tích lấn rạch Thị Nghè sử dụng sau ngày 22/4/2002 là 2,20m², phần diện tích trong ranh Dự án Bến Thành – Suối Tiên là 4,64m² sử dụng từ năm 1999, không thuộc phần diện tích đất

được Tổng Giám đốc Xí nghiệp Liên hợp Ba Son cấp. Căn cứ khoản 7, mục B2, Phần II của Phương án số 109/PA-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2009 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư tuyến đường sắt đô thị Bến Thành – Suối Tiên (sau đây viết tắt là Phương án số 109/PA-UBND), UBND quận Bình Thạnh đã ban hành Quyết định số 1583/QĐ-UB ngày 23/02/2010 tính hỗ trợ bằng 20% đơn giá đất ở đối với phần diện tích 4,64m², không tính hỗ trợ đối phần diện tích 2,20m² rạch bị lấn chiếm sử dụng sau ngày 22/4/2002 và phần diện tích 32,96m² đất thuộc Dự án Văn Thánh, Ngày 18/3/2010, ông N và bà D đã đồng ý nhận tiền và bàn giao mặt bằng nhưng vẫn khiếu nại. Ngày 04/02/2016, Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh đã ban hành Quyết định số 857/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông N, theo đó không công nhận nội dung đơn khiếu nại của ông N.

Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-UBND, ông N bà D được bồi thường số tiền là 24.982.688 đồng. Người khởi kiện nhận tiền bồi thường, hỗ trợ là 24.982.688 đồng và tiền thưởng bàn giao mặt bằng đúng hạn là 2.500.000 đồng (theo Biên bản giao nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ngày 18/3/2010, Phiếu chi số C00537 ngày 18/3/2010, Phiếu chi số C00665 ngày 06/4/2010).

+ Dự án Nhiều Lọc - Thị Nghè: Theo Bản vẽ hiện trạng phục vụ công tác bồi thường do Công ty Cổ phần Đo đạc - Xây dựng - Thương mại - Dịch vụ Đại Việt An lập ngày 10/01/2011, phần diện tích đất trong ranh dự án là 150,83m², trong đó:

- Phần diện tích đất được Tổng Giám đốc Xí nghiệp Liên hợp Ba Son cấp theo Quyết định số 74/QĐ ngày 27/6/1991 là 36m²;

- Phần diện tích đất lấn chiếm sử dụng thể hiện tại Bản vẽ hiện trạng do Xí nghiệp Quản lý Phát triển nhà quận Bình Thạnh lập ngày 30 tháng 7 năm 1992 là 93,52m²;

- Phần diện tích đất lấn chiếm sử dụng từ năm 1999 là 29,31m².

Căn cứ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28/5/2010); Công văn số 3582/UBND-ĐTMT ngày 16 tháng 7 năm 2011 của UBND Thành phố duyệt đơn giá đất ở để tính bồi thường, hỗ trợ đối với vị trí mặt tiền đường Phú Mỹ (đoạn từ hầm chui đến cầu Ba Lãng) Phường 22, quận Bình Thạnh là 25.629.000 đồng/m²; UBND quận Bình Thạnh đã ban hành Quyết định số 6038/QĐ-UBND ngày 04/9/2012 về bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số 114 của ông N và bà D với số tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại là 1.924.958.728 đồng, cụ thể như sau:

- Tính bồi thường bằng 100% đơn giá đất ở đối với phần diện tích 36m² đất được Tổng Giám đốc Xí nghiệp Liên hợp Ba Son cấp theo Quyết định số 74/QĐ ngày 27 tháng 6 năm 1991;

- Tính hỗ trợ bằng 30% đơn giá đất ở đối với phần diện tích đất 93,52m² có nguồn gốc lấn, chiếm sử dụng xây dựng nhà ở trước ngày 15 tháng 10 năm 1993;

- Tính hỗ trợ bằng 20% đơn giá đất ở đối với phần diện tích đất 6,48m² có nguồn gốc lấn, chiếm sử dụng từ năm 1999 (trong hạn mức 100m²); Phần diện tích

đất có nguồn gốc lần chiếm sử dụng ngoài hạn mức 100m² được tính hỗ trợ theo đơn giá đất nông nghiệp: 14,83m² x 380.000 đồng = 5.635.400 đồng.

- Hỗ trợ đầu tư hạ tầng đối với phần diện tích đất ở thực tế bị thu hồi 36m²: 17.532.000 đồng

Căn cứ Tờ trình số 988/TTr-BTGPMB ngày 25 tháng 11 năm 2011 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận Bình Thạnh về việc chi tạm ứng bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông N bà D, để đáp ứng nhu cầu của hộ dân và bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư thi công dự án, Phó Chủ tịch UBND Quận kiêm Chủ tịch hội đồng bồi thường dự án đồng ý duyệt chi tạm ứng cho hộ dân số tiền là 1.500.000.000 đồng và sẽ khấu trừ số tiền này vào tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông N bà D (theo Biên bản giao nhận tiền bồi thường, hỗ trợ tạm ứng cho hộ dân ngày 01/12/2011)

Tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định số 6038/QĐ-UBND quy định “*Nếu quá thời hạn theo quy định..., mà ông Đoàn Văn N – bà Trần Thị D không thực hiện thì Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận Bình Thạnh sẽ mở sổ tiết kiệm theo hình thức lãi suất bậc thang cho ông Đoàn Văn N – bà Trần Thị D tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Thạnh*”.

Ngày 26 tháng 9 năm 2012, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng có Công văn số 618/BBTGPMB-TV gửi Agribank Chi nhánh Bình Thạnh về việc mở sổ tiết kiệm bậc thang cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi Dự án Nhiều Lọc – Thị Nghè tại quận Bình Thạnh, với số tiền được mở sổ tiết kiệm là 424.958.728 đồng (Sổ tiết kiệm AB 0029834 – mở ngày 27/9/2012, hiện dự án này vẫn chưa quyết toán, sau khi có quyết toán dự án, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng sẽ hoàn trả số tiền gốc và số tiền lãi phát sinh 96.796.200 đồng về cho chủ đầu tư của dự án).

Không đồng ý, ông N và bà D khởi kiện Quyết định số 6038/QĐ-UBND. Theo Bản án sơ thẩm số 06/2013/HC-ST ngày 23/8/2013 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã nhận định đất có nguồn gốc lần, chiếm nên nội dung khởi kiện yêu cầu được tính bồi thường bằng 100% đơn giá đất ở không có cơ sở giải quyết. Không đồng ý, ông N và bà D kháng cáo.

Căn cứ Bản án phúc thẩm số 291/2014/HC-PT ngày 06 tháng 3 năm 2014 của Tòa án nhân dân Thành phố, Hội đồng xét xử nhận định phần diện tích 129,52m² (phần diện tích được cấp 36m², phần diện tích lần, chiếm 93,52m²) thể hiện tại bản vẽ hiện trạng do Xí nghiệp Quản lý Phát triển nhà quận Bình Thạnh lập ngày 30 tháng 7 năm 1992 của ông N và bà D không thuộc diện lần, chiếm đất theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 14, Nghị định 84/2007/NĐ-CP và trường hợp này phải áp dụng Điều 15, Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28/5/2010), UBND quận Bình Thạnh đã ban hành Quyết định số 9644/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 về bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số 114 của ông N và bà D số tiền 3.788.229.888 đồng, cụ thể như sau:

- Tính bồi thường bằng 100% đơn giá đất ở đối với phần diện tích 36m² đất được Tổng Giám đốc Xí nghiệp Liên hợp Ba Son cấp theo Quyết định số 74/QĐ ngày 27/6/1991;

- Tính bồi thường bằng 100% đơn giá đất ở đối với phần diện tích 93,52m² đất được thể hiện tại bản vẽ hiện trạng do Xí nghiệp Quản lý Phát triển nhà quận Bình Thạnh lập ngày 30/7/1992;

- Tính hỗ trợ bằng 20% đơn giá đất ở đối với phần diện tích 21,31m² đất có nguồn gốc lấn, chiếm sử dụng từ năm 1999.

Ngày 31/12/2014, ông N và bà D đã đồng ý nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng, bao gồm số tiền thưởng ban giao mặt bằng 5.000.000 đồng đã khấu trừ số tiền hộ dân được tạm ứng 1.500.000.000 đồng.

Căn cứ Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2018 về việc bổ sung Điều 1 và Điều 2 Quyết định số 9644/QĐ-UBND, hộ dân được mua hai căn hộ tái định cư tại chung cư thuộc lô D, giá bán tái định cư được duyệt theo Công văn số 784/UBND-TCKH ngày 09 tháng 5 năm 2015 của UBND quận Bình Thạnh.

UBND quận Bình Thạnh và Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông N và bà D vì người bị kiện đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông N và bà D, giữ nguyên Quyết định số 1583/QĐ-UBND, Quyết định số 857/QĐ-UBND, Quyết định số 9644/QĐ-UBND; đình chỉ yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 1815/QĐ-UB do hết thời hiệu.

Kết quả thu thập tài liệu chứng cứ:

Tại Văn bản số 2021/CCTBTH-KKTH ngày 26/5/2022 của Chi cục Thuế quận Bình Thạnh, Chi cục Thuế quận B xác nhận người khởi kiện không có nộp thuế.

Tại Văn bản số 1055/TB-NHNoBT-KTNQ ngày 09/5/2022 và Văn bản số 1448/TB-NHNoBT-KTNQ ngày 20/6/2022 của Agribank Chi nhánh Bình Thạnh đã thông tin về cách tính tiền lãi của Sổ tiết kiệm AB 0029834 mở ngày 27/9/2012.

Tại phiên tòa, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu xem xét hành vi hành chính của người bị kiện không tính tiền lãi phát sinh đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại bổ sung là không đúng quy định pháp luật; bổ sung yêu cầu người bị kiện bồi thường thiệt hại về tiền lãi đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại do không gửi vào ngân hàng theo đúng quy định pháp luật; người khởi kiện thừa nhận đã biết về Thông báo 288 từ năm 2005-2006, người khởi kiện không có nộp thuế cho cơ quan thuế; người khởi kiện không yêu cầu xem xét lại các khoản bồi thường thiệt hại về hoa màu, cây cối, thiết bị, các khoản hỗ trợ ổn định đời sống, di dời ngay cả trong trường hợp có thiệt hại đi nữa; người khởi kiện xác nhận đã nhận số tiền 57.706.424 đồng (theo Sổ tiết kiệm AL 5484943 – mở ngày 23/10/2013) của Quyết định số 1815/QĐ-UB, số tiền bồi thường, hỗ trợ 24.982.688 đồng và tiền thưởng bàn giao mặt bằng đúng hạn là 2.500.000 đồng của Quyết định số 1583/QĐ-UBND (theo Biên bản giao nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ngày 18/3/2010, Phiếu chi số C00537 ngày 18/3/2010, Phiếu chi số C00665 ngày 06/4/2010) và số tiền 3.788.229.888 đồng (ngày 01/12/2011 nhận tạm ứng 1.500.000.000 đồng và ngày 31/12/2014 nhận số tiền 2.288.229.888 đồng); người khởi kiện xác định trong Tờ đăng ký nhà đất năm 1999 có khai diện tích sử dụng ít hơn thực tế vì cho rằng phần diện tích còn lại sát rạch, khai nhiều sẽ bị đóng thuế

nhưng năm 2005 đã có yêu cầu và được UBND Phường 22 quận B xác nhận thời gian sử dụng phần diện tích đất 356,6m² là từ năm 1991; có sự chênh lệch về phần diện tích đất quản lý sử dụng từ 356,6m² lên 379m² là do xác vô dừa và bờ rạch được bồi đắp; ông N và người bị kiện vắng mặt đã có yêu cầu vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Việc người bị kiện xác định thời điểm sử dụng đất sau năm 1999 và trước năm 2002 của bà D ông N là căn cứ vào Tờ đăng ký nhà đất 1999 và áp ranh Bản đồ theo tài liệu năm 2002; có sự chênh lệch về phần diện tích đất bà D quản lý sử dụng từ 356,6m² (theo Bản vẽ năm 2004, có thể hiện trong Bản vẽ theo tài liệu năm 2002) lên 379m² (Bản vẽ năm 2010, không có thể hiện trong Bản vẽ theo tài liệu năm 2002) là do bà D tự lấn chiếm sử dụng.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1885/2022/HC-ST ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:

Áp dụng: Điều 143, Điều 173, Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Luật đất đai năm 2003; Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 Quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 14/3/2008 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định số 65/2008/QĐ-UBND ngày 18/8/2008 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND; Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2010 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Luật khiếu nại năm 2011; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Thị D và Ông Đoàn Văn N về hủy Quyết định 9644/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 của UBND quận Bình Thạnh về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số 114 Phú Mỹ (số cũ 4K Ngô Tất Tố, Phường 22, quận Bình Thạnh của ông Đoàn Văn N- bà Trần Thị D.

2. Bác yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính của người bị kiện không tính tiền lãi phát sinh đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại bổ sung là trái pháp luật.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Thị D và Ông Đoàn Văn N, hủy Điều 1 của Quyết định 1583/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của UBND quận Bình Thạnh về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng một phần đối với căn nhà số 114 Phú Mỹ (số cũ 4K Ngô Tất Tố) Phường 22, quận Bình Thạnh của ông Đoàn Văn N - bà Trần Thị D với nội dung: Bồi thường, hỗ trợ đối với ông Đoàn Văn N - bà Trần Thị D về việc giải tỏa một phần căn nhà số 114 Phú Mỹ (số cũ : 4K Ngô Tất Tố), phường 22, quận Bình Thạnh với số tiền là: 24.982.688 đồng (Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu, chín trăm tám mươi hai ngàn, sáu trăm tám mươi tám đồng). Buộc UBND quận Bình Thạnh xem xét tính bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất và cấu trúc khi thu hồi 39,8m² đất thuộc một phần thửa số 8, tờ bản đồ số 88 (Bản đồ địa chính năm 2002) theo Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của UBND quận Bình Thạnh cho người khởi kiện theo đúng quy định pháp luật.

4. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Thị D và Ông Đoàn Văn N, hủy một phần Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh về việc giải quyết khiếu nại về nội dung giữ nguyên Điều 1 của Quyết định 1583/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của UBND quận Bình Thạnh về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng một phần đối với căn nhà số 114 Phú Mỹ (số cũ 4K Ngô Tất Tố) Phường 22, quận Bình Thạnh của ông Đoàn Văn N- bà Trần Thị D.

5. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Thị D và Ông Đoàn Văn N, tuyên bố hành vi hành chính của UBND quận Bình Thạnh không mở sổ tiền gửi tiết kiệm theo hình thức lãi suất bậc thang cho người bị thu hồi đất đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại 2.283.229.888 đồng mà ông N bà D được hưởng hợp pháp vào Ngân hàng là trái pháp luật.

6. UBND quận Bình Thạnh bồi thường thiệt hại cho Bà Trần Thị D và Ông Đoàn Văn N số tiền 507.384.419 đồng (Năm trăm lẻ bảy triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn bốn trăm mười chín đồng) do hành vi hành chính trái pháp luật của UBND quận Bình Thạnh không mở sổ tiền gửi tiết kiệm theo hình thức lãi suất bậc thang cho người bị thu hồi đất đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại 2.283.229.888 đồng mà ông N bà D được hưởng hợp pháp vào Ngân hàng gây ra.

7. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Thị D và Ông Đoàn Văn N về hủy Quyết định 1815/QĐ-UBND ngày 13/5/2005 của UBND quận Bình Thạnh về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và giải phóng mặt bằng một phần đối với căn nhà số 114 đường Phú Mỹ, Phường 22, quận Bình Thạnh của ông (bà) Đoàn Văn N do hết thời hiệu khởi kiện.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31/10/2022, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 5371/QĐ-VKS-HC kháng nghị một phần bản án hành sơ thẩm với nội dung cho rằng:

Về tố tụng: thứ nhất, yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền lãi của bà D, ông N là thuộc trường hợp chưa đủ điều kiện khởi kiện; Tòa án cấp sơ thẩm buộc UBND quận Bình Thạnh phải bồi thường cho bà D, ông N số tiền 507.384.419 đồng là vượt quá thẩm quyền giải quyết của Tòa án; thứ hai, Tòa án vi phạm trong việc giải quyết

và buộc UBND quận Bình Thạnh phải hỗ trợ về đất đối với phần diện tích thuộc nội dung quyết định đã hết thời hiệu khởi kiện.

Về nội dung: không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D ông N về việc tuyên hành vi của UBND quận Bình Thạnh không gửi đầy đủ số tiền bồi thường, hỗ trợ của bà D ông N vào ngân hàng theo hình thức sổ tiết kiệm bậc thang là trái quy định của pháp luật.

Do đó, kháng nghị một phần bản án sơ thẩm theo hướng: hủy nội dung đã tuyên tại khoản 5 phần Quyết định của bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền lãi; hủy phần giải quyết chấp nhận hỗ trợ về đất đối với phần diện tích 32,96m² đã được UBND quận Bình Thạnh giải quyết trong Quyết định số 1815 của Dự án Văn Thánh; bác yêu cầu khởi kiện của bà D, ông N về việc tuyên bố hành vi hành chính của UBND quận Bình Thạnh không mở sổ tiền gửi tiết kiệm theo hình thức lãi suất bậc thang cho ông N, bà D đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại 2.283.229.888 là trái pháp luật tại khoản 4 phần Quyết định của bản án sơ thẩm.

Ngày 10/11/2022, UBND quận Bình Thạnh kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy một phần bản án sơ thẩm, theo hướng:

Giữ nguyên Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của UBND quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, về bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng một phần đối với căn nhà số 114 đường Phú Mỹ (số cũ: 4K Ngô Tất Tố), Phường 22, quận Bình Thạnh của ông Đoàn Văn N và bà Trần Thị D.

Giữ nguyên Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, về việc giải quyết khiếu nại của ông Đoàn Văn N cư ngụ tại số 114 Phú Mỹ, Phường 22, quận Bình Thạnh.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn N và bà Trần Thị D tại nội dung số (4) về việc tuyên bố hành vi hành chính của UBND quận Bình Thạnh không mở sổ tiền gửi tiết kiệm theo hình thức lãi suất bậc thang cho ông N, bà D đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại 2.283.229.888 là trái pháp luật.

Hủy nội dung đã tuyên tại nội dung số (5) đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền lãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND quận Bình Thạnh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về các nội dung như đơn kháng cáo đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm cho rằng kháng cáo của UBND quận Bình Thạnh và Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở để xem xét chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của UBND quận Bình Thạnh và chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Hủy bản án hành chính sơ thẩm để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

*** Về tố tụng:**

[1] Kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là: UBND) quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh làm trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 204, 205, 206, 211, 212, 213 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 nên đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

*** Về nội dung:**

[2] Đối với nội dung Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bác yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Thị D và Ông Đoàn Văn N về yêu cầu hủy Quyết định 9644/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 của UBND quận Bình Thạnh về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số 114 Phú Mỹ (số cũ 4K Ngõ Tất Tố, Phường 22, quận Bình Thạnh của ông Đoàn Văn N - bà Trần Thị D và bác yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính của người bị kiện không tính tiền lãi phát sinh đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại bổ sung là trái pháp luật: do các bên đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*** Xét kháng cáo của người bị kiện UBND quận Bình Thạnh:**

[3] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của UBND quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh về bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng một phần đối với căn nhà số 114 đường Phú Mỹ (số cũ : 4K Ngõ Tất Tố), Phường 22, quận Bình Thạnh của ông Đoàn Văn N và bà Trần Thị D (sau đây viết tắt là: Quyết định 1583):

[3.1] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định thấy: Quyết định 1583 được ban hành đúng theo quy định tại Điều 44 của Luật đất đai năm 2003.

[3.2] Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định thấy: sau khi có các Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 05/02/2008 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về thu hồi đất để tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng chuẩn bị thực hiện dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Bến Thành - Suối Tiên; Quyết định số 2917/QĐ-UBND ngày 10/6/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh bổ sung Quyết định số 616/QĐ-UBND; Quyết định 1582/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của UBND quận Bình Thạnh về việc thu hồi đất để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng một phần trong dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Suối Tiên tại Phường 22, quận Bình Thạnh; Quyết định số 4808/QĐ-UBND ngày 05/7/2007 của UBND quận Bình Thạnh về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Suối Tiên trên địa bàn quận Bình Thạnh; Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Suối Tiên trên địa bàn quận Bình Thạnh số 109/PA-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2009 của UBND quận Bình Thạnh; Quyết định số 2587/QĐ-UBND ngày 15/4/2009 của UBND quận Bình Thạnh về duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Bản

về hiện trạng do Công ty Cổ phần Đo đạc - Xây dựng - Dịch vụ - Thương mại Địa Việt An lập ngày 12/5/2009. Ngày 3/02/2010, UBND quận B đã ban hành Quyết định 1583 là đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Nghị định số 197/2004/NĐ-CP, Nghị định số 84/2007/NĐ-CP, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP; Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 14/3/2008 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định số 65/2008/QĐ-UBND ngày 18/8/2008 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND.

[3.3] Về nội dung Quyết định 1583: Quyết định số 1583 có nội dung UBND quận B quyết định bồi thường, hỗ trợ đối với ông N bà D số tiền là 24.982.688 đồng khi thu hồi 39,8m² đất để thực hiện Dự án Bến Thành - Suối Tiên bao gồm 20.494.880 đồng (4,64m² x 22.085.000 đồng/m² x 20%) hỗ trợ về đất và 4.487.808 đồng (gồm 4,64m² x 1.550.000 đồng/m² x 1,3 = 3.739.840 đồng hỗ trợ về cấu trúc và hỗ trợ thêm 20% giá trị xây dựng đối với nhà giải tỏa một phần là 747.968 đồng).

[3.4] Người bị kiện cho rằng phần diện tích trong ranh dự án là 39,8m², trong đó phần diện tích trong ranh Dự án Văn Thánh là 32,96m² không được bồi thường, hỗ trợ về đất và cấu trúc; phần diện tích lấn rạch Thị Nghè sử dụng sau ngày 22/4/2002 là 2,20m² không được bồi thường, hỗ trợ về đất và cấu trúc; và phần diện tích còn lại là 4,64m² không thuộc phần diện tích đất được Tổng Giám đốc Xí nghiệp Liên hợp Ba Son cấp được xem là tự lấn chiếm sử dụng từ 11/8/1999 đến trước 22/4/2002 được hỗ trợ 20% đơn giá đất ở, được hỗ trợ 40% đơn giá xây dựng áp dụng (theo khoản 7, mục B2, Phần II và điểm c khoản 2 Mục C, Phần VII của Phương án số 109/PA-UBND). Do Quyết định số 1583/QĐ-UBND có nội dung *“Phần diện tích 201,16m² (trong đó có 32,96m² thuộc dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành – Suối Tiên đã được bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 1815/QĐ-UB ngày 13/5/2005 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh. Do đó phần diện tích 32,96m² không được bồi thường, hỗ trợ về đất và cấu trúc tại dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành Suối Tiên tại phường 22, quận Bình Thạnh”*, điều này thể hiện việc tính bồi thường, hỗ trợ thiệt hại phần diện tích 32,96m² có liên quan đến Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 13/5/2005 về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và giải phóng mặt bằng (sau đây viết tắt là: Quyết định 1815). Do đó, mặc dù Tòa sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 1815 nhưng vẫn xem xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số 1815 để xác định phần diện tích đất 32,96m² đã được Quyết định số 1815 tính bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đúng quy định pháp luật chưa mới có thể xác định người bị kiện không xem xét tính bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với phần diện tích đất 32,96m² là có cơ sở pháp luật hay không, là phù hợp.

[3.4.1] Quyết định số 1815 xác định phần diện tích đất bị giải tỏa 201,16m² của bà D ông N là đất lấn chiếm, không thuộc phần diện tích đất được Tổng Giám đốc Xí nghiệp Liên hợp Ba Son cấp. Từ đó, căn cứ quy định tại điểm 2.6, khoản 2, Phần V của Phương án số 97/PABT; điểm a, mục 1.4, khoản 1, Phần II, Mục 2.3, khoản 2, Phần II của Công văn số 760/LCQ, người bị kiện không tính bồi thường,

hỗ trợ phần diện tích 201,16m² đất có nguồn gốc lấn chiếm nên chỉ được bồi thường thiệt hại về cấu trúc theo thời điểm xây dựng được xác định là trước 17/5/1995 với số tiền 36.657.500 đồng (theo Phiếu chiết tính số 30/P22/Ba Son ngày 01/11/2004). Nhưng, căn cứ vào Quyết định số 566/QĐ-TM ngày 31/7/1976 của Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam giao cho Tổng cục Kỹ thuật quản lý 12 hạng mục trong đó có Cư xá Cửu Long để làm kho, xưởng và làm chỗ ở cho gia đình cán bộ, công nhân viên. Ngày 10/11/1986, Bộ Tư lệnh Hải quân ban hành Quyết định số 04/QĐ07 giao cho Xí nghiệp Liên hợp Ba Son quản lý, sử dụng Cư xá Cửu Long cũng với mục đích trên. Ngày 27/6/1991, Xí nghiệp Liên hợp Ba Son đã ban hành Quyết định số 74/QĐ về việc giao cho ông N 36m² sử dụng. Theo Công văn số 23/BS-HC ngày 14/01/2010 của Xí nghiệp Liên hợp Ba Son gửi UBND quận Bình Thạnh xác định: Năm 1991, Xí nghiệp Liên hợp Ba Son đã bố trí dãy K, Cư xá Cửu Long, Phường 22, quận Bình Thạnh làm khu gia đình và cấp đất cho 08 hộ gia đình cán bộ công nhân viên để xây dựng nhà ở. Khu đất này nằm ngoài khu quy hoạch đất an ninh quốc phòng mà Xí nghiệp đã đăng ký và xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại Bản vẽ hiện trạng nhà ở số 19K lập ngày 02/10/2004 xác định khuôn viên của nhà ông N là 356,63m². Ngày 02/3/2005, ông N có Đơn xin xác nhận phần diện tích đất đã sử dụng từ năm 1991 đến nay gửi UBND Phường 22, quận Bình Thạnh và ngày 02/5/2005, ông N tiếp tục có Đơn xin cứu xét gửi đến UBND Phường 22, quận Bình Thạnh về diện tích sử dụng. Ngày 04/3/2005 và ngày 07/3/2005, UBND Phường 22, quận Bình Thạnh đã xác nhận phần diện tích đất 356,63m² đã được gia đình ông N sử dụng ổn định từ năm 1991 đến nay, không có tranh chấp. Từ đó, có cơ sở xác định phần diện tích đất 356,63m² đã được gia đình ông N sử dụng ổn định từ năm 1991 đến nay, không có tranh chấp và không được sử dụng vào mục đích an ninh, quốc phòng. Tại mục b.3 khoản 2 phần IV của Phương án số 97/PABT đã quy định: Đối với đất ở có nguồn gốc chiếm dụng thì không được bồi thường thiệt hại về đất, nhưng được xét hỗ trợ. Như vậy, phần diện tích đất 201,16m² của ông N bà D bị giải tỏa trong Dự án Văn Thánh lẽ ra phải được hỗ trợ thiệt hại nhưng Quyết định số 1815 căn cứ vào các Công văn số 760/LCQ ngày 20 tháng 02 năm 2004 và Công văn số 1275/LCQ ngày 15 tháng 3 năm 2004 của Liên sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường và Xây dựng đã không tính hỗ trợ thiệt hại về đất là không phù hợp.

[3.4.2] Do vậy, có cơ sở xác định việc người bị kiện không xem xét tính bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với phần diện tích đất 32,96m² trong Dự án Bến Thành – Suối Tiên với lý do đã được bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 1815/QĐ-UB là không phù hợp.

[3.5] Đối với phần diện tích đất 32,96m² mà tại Quyết định 1583 người bị kiện cho rằng đã được Quyết định số 1815 tính bồi thường, hỗ trợ thiệt hại nhưng Quyết định số 1815 đã không xem xét tính bồi thường, hỗ trợ thiệt hại theo nhận định trên nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định phần diện tích đất này chưa được xem xét tính bồi thường, hỗ trợ thiệt hại trong Dự án Bến Thành – Suối Tiên theo Quyết định số 1583, cần được xem xét bồi thường, hỗ trợ thiệt hại là có cơ sở.

[3.6] Đối với phần diện tích 6,84m² (2,2m² + 4,64m²): cũng theo nhận định ở trên, có cơ sở xác định phần diện tích đất 356,63m² đã được gia đình ông N sử dụng ổn định từ năm 1991 đến nay, không có tranh chấp và không được sử dụng

vào mục đích an ninh, quốc phòng nên không thuộc các trường hợp quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 14 của Nghị định 84/2007/NĐ-CP (*Lấn, chiếm đất sử dụng cho mục đích công cộng, đất chuyên dùng, đất của tổ chức, đất chưa sử dụng và các trường hợp vi phạm khác đã có văn bản ngăn chặn nhưng người sử dụng đất vẫn cố tình vi phạm*). Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 44 của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP: “*Trường hợp thu hồi đối với đất sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 nhưng không có Giấy chứng nhận và được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đất đó không có tranh chấp thì việc bồi thường, hỗ trợ về đất thực hiện theo quy định sau: Trường hợp đất đang sử dụng là đất có nhà ở và không thuộc một trong các trường hợp sử dụng đất quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định này thì người đang sử dụng đất được bồi thường đối với diện tích đất thực tế đang sử dụng nhưng diện tích được bồi thường không vượt quá hạn mức giao đất ở theo quy định tại khoản 2 Điều 83 và khoản 5 Điều 84 của Luật Đất đai tại thời điểm có quyết định thu hồi đất. Đối với phần diện tích vượt hạn mức giao đất ở và phần diện tích đất vườn, ao trên cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở (nếu có) thì được bồi thường, hỗ trợ về đất theo quy định đối với đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư*”. Do đó, phần diện tích 6,84m² này cùng với phần diện tích đất 32,96m² chưa được tính bồi thường, hỗ trợ thiệt hại trong Dự án Văn Thánh có cơ sở để được tính bồi thường, hỗ trợ thiệt hại 100% theo đơn giá đất ở do sử dụng trước 15/10/1993. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 1 của Quyết định số 64/2001/QĐ-UB ngày 30/7/2001 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh quy định về hạn mức đất ở tại Thành phố Hồ Chí Minh thì hạn mức đất ở tại quận Bình Thạnh là không quá 160m². Do vậy, tổng diện tích đất mà bà D ông N được bồi thường, hỗ trợ thiệt hại 100% theo đơn giá đất ở không được vượt quá 160m². Điều đó có nghĩa là trong phần diện tích giải tỏa theo Dự án Bến Thành Suối Tiên, phần diện tích đất được tính bồi thường, hỗ trợ thiệt hại 100% theo đơn giá đất ở do sử dụng trước 15/10/1993 tối đa là 30,48m² (160m² – 129,52m²). Phần diện tích đất chênh lệch 9,32m² (39,8m² – 30,48m²) được bồi thường, hỗ trợ về đất theo quy định đối với đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư.

[3.7] Về ý kiến của phía người bị kiện cho rằng căn cứ vào Tờ đăng ký nhà đất, Bản vẽ năm 1992 chỉ xác định được ông N bà D sử dụng 129,52m² từ trước năm 1992, phần diện tích còn lại là tự lấn chiếm sử dụng và xây dựng sau ngày 11/8/1999. Nhưng, theo trình bày của bà D, ông N thì năm 1999 ông bà không kê khai đầy đủ vì sợ phải nộp thuế mà chỉ kê khai theo Bản vẽ năm 1992. Trình bày này phù hợp với xác nhận của Xí nghiệp Liên hợp Ba Son tại Văn bản số 23/BS-HC ngày 14/01/2010 và xác nhận của UBND Phường 22, quận Bình Thạnh vào các ngày 04/3/2005 và 07/3/2005 đều xác nhận ông bà sử dụng đất là từ năm 1991. Vì vậy, trình bày của phía người bị kiện về nội dung này là không có cơ sở chấp nhận.

[3.8] Về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cấu trúc: theo quy định tại điểm a khoản 2 Mục C, Phần VII của Phương án 109/PA-UBND: Đối với nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt xây dựng không có giấy tờ hợp lệ: Nhà ở, công trình xây dựng trên đất đủ điều kiện được bồi thường đất ở theo quy định của phương án này được tính bồi thường, hỗ trợ như sau: Thời điểm xây dựng trước ngày 22 tháng 4 năm 2002 và tại thời điểm xây dựng chưa có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền công bố hoặc thời điểm xây dựng phù hợp được cấp có thẩm quyền công bố; không vi phạm trình hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất,

hành lang bảo vệ các công trình tính bồi thường bằng 100% giá trị công trình theo đơn thuật: giá xây dựng mới (suất vốn đầu tư) của nhà, công trình do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành. Người bị kiện chỉ tính bồi thường, hỗ trợ thiệt hại 4,64m² và hỗ trợ thêm 20% giá trị xây dựng là chưa phù hợp.

[3.9] Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, hủy một phần Quyết định số 1583/QĐ-UBND đối với nội dung của Điều 1: “*Bồi thường, hỗ trợ đối với ông Đoàn Văn N - bà Trần Thị D về việc giải tỏa một phần căn nhà số 114 Phú Mỹ (số cũ : 4K Ngõ Tất Tố), phường 22, quận Bình Thạnh với số tiền là: 24.982.688 đồng (Bằng chữ : Hai mươi bốn triệu, chín trăm tám mươi hai ngàn, sáu trăm tám mươi tám đồng)*”; đồng thời, buộc UBND quận Bình Thạnh xem xét tính bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất và cấu trúc khi thu hồi 39,8m² đất thuộc một phần thửa số 8, tờ bản đồ số 88 (Bản đồ địa chính năm 2002) theo Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của UBND quận Bình Thạnh cho người khởi kiện theo đúng quy định pháp luật là có căn cứ.

[4] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 về việc giải quyết khiếu nại của ông Đoàn Văn N, cư ngụ tại số 114 Phú Mỹ, Phường 22, quận Bình Thạnh (sau đây viết tắt là: Quyết định 857):

[4.1] Quyết định này được ban hành phù hợp quy định của pháp luật về hình thức, thủ tục và thẩm quyền ban hành theo quy định tại Điều 204 của Luật đất đai năm 2013; các Điều 18, 27, 31 của Luật khiếu nại năm 2011. Nhưng, vi phạm quy định về thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu, cụ thể: ngày 19/3/2010, UBND quận Bình Thạnh ban hành Quyết định số 72/QĐ-TL về việc thụ lý đơn khiếu nại Quyết định số 1583/QĐ-UBND của người khởi kiện. Đến ngày 08/01/2016, UBND quận Bình Thạnh mới lập Biên bản đối thoại với người khởi kiện; ngày 04/02/2016, Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh ban hành Quyết định số 857 là vi phạm về thời hạn giải quyết.

[4.2] Về nội dung quyết định 857: như đã phân tích ở trên thấy rằng nội dung Quyết định số 1583 là chưa phù hợp với quy định pháp luật nên Quyết định số 857 với nội dung giữ nguyên Quyết định số 1583, không công nhận nội dung khiếu nại của người khởi kiện cũng là không phù hợp pháp luật. Vì thế, thấy rằng Quyết định số 857 tuy được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, có vi phạm quy định về thời hạn giải quyết khiếu nại nhưng nội dung quyết định không phù hợp pháp luật, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, hủy một phần Quyết định số 857 về nội dung giữ nguyên Điều 1 của Quyết định 1583 là có căn cứ.

[5] Xét đối với hành vi hành chính của người bị kiện không tính tiền lãi phát sinh đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại bổ sung và hành vi hành chính của UBND quận Bình Thạnh không gửi đầy đủ số tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại vào Ngân hàng theo hình thức sổ tiết kiệm bậc thang, thấy:

[5.1] Về thẩm quyền thực hiện hành vi hành chính: theo quy định tại Điều 42 của Luật đất đai năm 2003, Điều 46 của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28/5/2010 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh), UBND quận Bình Thạnh có thẩm quyền tính bồi thường, hỗ trợ thiệt hại

và thực hiện hành vi hành chính liên hệ với ngân hàng thương mại để mở sổ tiền gửi tiết kiệm theo hình thức lãi suất bậc thang cho người bị thu hồi đất.

[5.2] Về nội dung của hành vi hành chính:

[5.2.1] Theo Quyết định số 6038/QĐ-UBND, số tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho ông N và bà D là 1.924.958.728 đồng, vào ngày 01/12/2011 bà D đã tạm ứng số tiền 1.500.000.000 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 2 của Quyết định số 6038/QĐ-UBND, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận B đã mở sổ tiết kiệm theo hình thức lãi suất bậc thang cho bà D ông N ngày 27/9/2012 với số tiền còn lại là 424.958.728 đồng (Sổ tiết kiệm AB 0029834) là phù hợp với quy định tại Điều 46 của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND). Tuy nhiên, UBND quận Bình Thạnh không giao cho ông N, bà D được hưởng số tiền lãi phát sinh từ việc gửi tiết kiệm này mà lại cho rằng Quyết định số 6038/QĐ-UBND đã bị Bản án phúc thẩm số 291/2014/HC-PT hủy bỏ và người bị kiện đã ban hành Quyết định số 9644/QĐ-UBND nên thu hồi khoản tiền lãi phát sinh từ Sổ tiết kiệm AB 0029834 để đưa vào Ngân sách Nhà nước. Quyết định số 9644/QĐ-UBND không đề cập đến khoản tiền lãi này vì không có quy định pháp luật và Bản án phúc thẩm số 291/2014/HC-PT cũng không đề cập đến. Xét, UBND quận Bình Thạnh đã thực hiện bồi thường, hỗ trợ thiệt hại không đúng nên đã bị Bản án phúc thẩm hủy bỏ nhưng quyền được hưởng tiền lãi phát sinh từ tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại của người có đất bị thu hồi trong thời gian chưa nhận khoản tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại vẫn không thay đổi theo quy định tại Điều 46 của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND). Bên cạnh đó, theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 93 của Luật Đất đai năm 2013 thì trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực thi hành, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường phải chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi. Trường hợp cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, ngoài tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì người có đất bị thu hồi còn được thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả. Nếu áp dụng quy định này, vào tháng 12/2014 khi ban hành Quyết định số 9644/QĐ-UBND với số tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại là 3.788.229.888 đồng, so với số tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại theo Quyết định số 6038/QĐ-UBND là 1.924.958.728 đồng đã có khoản tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại chênh lệch tăng, người bị kiện phải thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả (được tính bằng số tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại chênh lệch tăng giữa Quyết định số 6038/QĐ-UBND và Quyết định số 9644/QĐ-UBND) và thời gian chậm trả (được tính từ khi ban hành Quyết định số 6038/QĐ-UBND đến khi ban hành Quyết định số 9644/QĐ-UBND) cho người khởi kiện. Tuy nhiên, do quy định tại khoản 6 Điều 210 của Luật đất đai năm 2013 quy định: *“Đối với những dự án, hạng mục đã chi trả xong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì không áp dụng theo quy định của Luật này. Trường hợp những dự án, hạng mục đã phê duyệt phương án bồi thường,*

hỗ trợ, tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã phê duyệt, không áp dụng theo quy định của Luật này” nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 93 của Luật đất đai năm 2013 trong trường hợp này là có cơ sở. Như vậy, tại thời điểm ban hành Quyết định số 6038/QĐ-UBND năm 2012, số tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại mà ông N bà D có quyền hợp pháp được nhận là 2.283.229.888 đồng (sau khi đã tính khấu trừ khoản tiền chi tạm ứng 1.500.000 đồng và không tính khoản tiền thưởng 5.000.000 đồng) lẽ ra đã được mở sổ tiền gửi tiết kiệm theo hình thức lãi suất bậc thang đối với số tiền này. Tuy nhiên, vì xác định không đúng khoản tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại nên người bị kiện chỉ mở sổ tiền gửi tiết kiệm theo hình thức lãi suất bậc thang số tiền 424.958.728 đồng nhưng số tiền này người bị kiện cũng không chi trả cho người khởi kiện. Do vậy, cần phải xác định hành vi hành chính của người bị kiện không mở sổ tiền gửi tiết kiệm theo hình thức lãi suất bậc thang cho người bị thu hồi đất đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại mà ông N bà D được hưởng hợp pháp vào Ngân hàng là trái pháp luật. Đồng thời, cần tính toán khoản tiền lãi bà D, ông N thực tế sẽ được nhận từ ngày 27/9/2012 (khi mở Sổ tiết kiệm AB 0029834 với số tiền 2.283.229.888 đồng thay vì số tiền 424.958.728 đồng) đến ngày 17/12/2014 khi ban hành Quyết định số 9644/QĐ-UBND) là khoản thiệt hại thực tế của người có đất bị thu hồi để hỗ trợ thiệt hại cho người khởi kiện. Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc người bị kiện phải bồi thường thiệt hại do hành vi hành chính này gây ra cho người khởi kiện một khoản tiền bằng với khoản tiền lãi lẽ ra người khởi kiện thực tế được hưởng nếu người bị kiện mở sổ tiền gửi tiết kiệm đúng và đầy đủ số tiền 2.283.229.888 đồng là phù hợp.

[5.2.2] Theo Văn bản số 1055/TB-NHNoBT-KTNQ ngày 09/5/2022 và Văn bản số 1448/TB-NHNoBT-KTNQ ngày 20/6/2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bình Thạnh, thì tiền lãi phát sinh từ ngày 27/9/2012 đến ngày 17/12/2014 đối với số tiền 2.283.229.888 đồng là: $2.283.229.888 \text{ đồng} \times 10\% \times 26 \text{ tháng} / 12 = 507.384.419 \text{ đồng}$.

[5.3] Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, tuyên bố hành vi hành chính của UBND quận B không gửi đầy đủ số tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại của ông N bà D vào Ngân hàng theo hình thức sổ tiết kiệm bậc thang là trái pháp luật và buộc người bị kiện bồi thường thiệt hại cho người khởi kiện số tiền 507.384.419 đồng là có cơ sở.

* Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

[6] Đối với nội dung kháng nghị cho rằng Tòa án sơ thẩm vi phạm trong việc giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại khi chưa có văn bản đã có hiệu lực pháp luật do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền xác định rõ hành vi trái pháp luật của UBND quận Bình Thạnh hay bản án, quyết định trong tố tụng hình sự nào xác định rõ bà D ông N là người bị thiệt hại thuộc trường hợp được nhà nước bồi thường. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại chấp nhận yêu cầu bồi thường tiền lãi của bà D, ông N là chưa đủ điều kiện khởi kiện. Và, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc UBND quận Bình Thạnh phải bồi thường cho bà dung ông N số tiền 507.384.419 đồng từ hành vi không mở sổ tiền gửi tiết kiệm theo hình thức lãi suất bậc thang cho người bị thu

hồi đất đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại 2.283.229.888 đồng mà bà D, ông N được hưởng hợp pháp vào ngân hàng gây ra là vượt quá thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Nên, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy nội dung đã tuyên tại khoản 5 phần Quyết định của bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền lãi. Hội đồng xét xử xét thấy:

Khoản 1 Điều 7 Luật tổ tụng hành chính quy định:

“1. Người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án hành chính có thể đồng thời yêu cầu bồi thường thiệt hại do quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, danh sách cử tri gây ra. Người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu bồi thường thiệt hại có nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ. Trường hợp cần thiết, Tòa án có thể tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ để bảo đảm cho việc giải quyết vụ án được chính xác. Khi giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại trong vụ án hành chính, các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và pháp luật về tố tụng dân sự được áp dụng để giải quyết.

2. Trường hợp trong vụ án hành chính có yêu cầu bồi thường thiệt hại mà chưa có điều kiện để chứng minh thì Tòa án có thể tách yêu cầu bồi thường thiệt hại để giải quyết sau bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

.....”.

Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 02/2023/TT-TANDTC ngày 24-8-2023 của Tòa án nhân dân tối cao quy định:

“2. Tòa án đang giải quyết theo thủ tục sơ thẩm vụ án hành chính có thẩm quyền giải quyết yêu cầu bồi thường thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước khi vụ án có đủ các điều kiện sau đây:

a, Người bị kiện có quyết định hành chính, hành vi hành chính quy định tại Điều 7 của Luật Tố tụng hành chính và Điều 17 Luật Trách nhiệm bồi thường Nhà nước;

b, Quyết định hành chính, hành vi hành chính bị kiện gây ra thiệt hại và yêu cầu bồi thường thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước có liên quan với nhau;

c, Có yêu cầu bồi thường của người có quyền yêu cầu bồi thường quy định tại Điều 5 của Luật Trách nhiệm bồi thường Nhà nước;

.....”.

[7] Theo quy định trên thì khi khởi kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính, hành vi hành chính thì người khởi kiện có thể đồng thời yêu cầu bồi thường thiệt hại do quyết định hành chính, hành vi hành chính bị kiện gây ra. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết và chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền lãi của bà D, ông N và buộc UBND quận Bình Thạnh phải bồi thường cho bà D, ông N số tiền 507.384.419 đồng là đúng quy định tại Điều 7 Luật tố tụng hành chính như đã trích dẫn và không vượt quá thẩm quyền giải quyết của Tòa án như kháng nghị đã

nêu.

[8] Đối với nội dung kháng nghị cho rằng Tòa án vi phạm trong việc giải quyết và buộc UBND quận Bình Thạnh phải hỗ trợ về đất đối với phần diện tích thuộc nội dung quyết định đã hết thời hiệu khởi kiện nên đề nghị Tòa phúc thẩm hủy phần giải quyết chấp nhận hỗ trợ về đất đối với phần diện tích 32,96m² đã được UBND quận Bình Thạnh giải quyết trong Quyết định số 1815 của Dự án Văn Thánh. Hội đồng xét xử xét thấy: như đã phân tích tại mục [3.4] và [3.4.1] do việc tính bồi thường, hỗ trợ thiệt hại phần diện tích 32,96m² có liên quan đến Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 13/5/2005 về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và giải phóng mặt bằng nên mặc dù Tòa đã đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 1815 nhưng vẫn xem xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số 1815 để xác định phần diện tích đất 32,96m² đã được Quyết định số 1815 tính bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đúng quy định pháp luật chưa mới có thể xác định người bị kiện không xem xét tính bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với phần diện tích đất 32,96m² là có cơ sở pháp luật hay không, là phù hợp. Do đó, kháng nghị về phần này không được chấp nhận.

[9] Đối với kháng nghị cho rằng không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D ông N về việc tuyên hành vi của UBND quận Bình Thạnh không gửi đầy đủ số tiền bồi thường, hỗ trợ của bà D ông N vào ngân hàng theo hình thức sổ tiết kiệm bậc thang là trái quy định của pháp luật. Nên, đề nghị Tòa phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà D, ông N về việc tuyên bố hành vi hành chính của UBND quận Bình Thạnh không mở sổ tiền gửi tiết kiệm theo hình thức lãi suất bậc thang cho ông N, bà D đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại 2.283.229.888 là trái pháp luật tại khoản 4 phần Quyết định của bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo phân tích tại mục [5.2] như trên thì kháng nghị về phần này cũng là không có căn cứ.

[10] Như vậy, từ những phân tích ở trên thì không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị kiện và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuy nhiên, xét thấy bản án sơ thẩm buộc UBND Quận Bình Thạnh phải bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho Bà Trần Thị D và Ông Đoàn Văn N số tiền 507.384.419 đồng, nhưng phần Quyết định của bản án không tuyên phần lãi, lãi suất trong thi hành án là thiếu sót, không đúng quy định tại Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó Hội đồng xét xử bổ sung phần quyết định này.

[11] Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Trần Thị D và Ông Đoàn Văn N không phải chịu; UBND quận Bình Thạnh phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

[12] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên UBND quận Bình Thạnh phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

[13] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Bác kháng cáo của người bị kiện UBND quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bác kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 5371/QĐ-VKS-HC ngày 31/10/2022;

Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 1885/2022/HC-ST ngày 17/10/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ: các Điều 143, 173 và 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Luật đất đai năm 2003, Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 Quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 14/3/2008 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 65/2008/QĐ-UBND ngày 18/8/2008 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND; Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2010 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Luật khiếu nại năm 2011; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Thị D và Ông Đoàn Văn N về yêu cầu hủy Quyết định 9644/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 của UBND quận Bình Thạnh về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số 114 Phú Mỹ (số cũ: 4K Ngô Tất Tố), Phường 22, quận Bình Thạnh của ông Đoàn Văn N - bà Trần Thị D.

2. Bác yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính của người bị kiện không tính tiền lãi phát sinh đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại bổ sung là trái pháp luật.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Thị D và Ông Đoàn Văn N, hủy Điều 1 của Quyết định 1583/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của UBND quận Bình Thạnh về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng một phần đối với căn nhà số 114 Phú Mỹ (số cũ: 4K Ngô Tất Tố) Phường 22, quận Bình Thạnh của ông Đoàn Văn N - bà Trần Thị D với nội dung: Bồi thường, hỗ trợ đối với ông Đoàn Văn N - bà Trần Thị D về việc giải tỏa một phần căn nhà số 114 Phú Mỹ (số cũ: 4K Ngô Tất Tố), Phường 22, quận Bình Thạnh với số tiền là: 24.982.688 đồng

(Hai mươi bốn triệu, chín trăm tám mươi hai ngàn, sáu trăm tám mươi tám đồng). Buộc UBND quận Bình Thạnh xem xét tính bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất và cấu trúc khi thu hồi 39,8m² đất thuộc một phần thửa số 8, tờ bản đồ số 88 (Bản đồ địa chính năm 2002) theo Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của UBND quận Bình Thạnh cho người khởi kiện theo đúng quy định pháp luật.

4. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Thị D và Ông Đoàn Văn N, hủy một phần Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh về việc giải quyết khiếu nại về nội dung giữ nguyên Điều 1 của Quyết định 1583/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của UBND quận Bình Thạnh về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng một phần đối với căn nhà số 114 Phú Mỹ (số cũ: 4K Ngô Tất Tố), Phường 22, quận Bình Thạnh của ông Đoàn Văn N - bà Trần Thị D.

5. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Thị D và Ông Đoàn Văn N, tuyên bố hành vi hành chính của UBND quận Bình Thạnh không mở sổ tiền gửi tiết kiệm theo hình thức lãi suất bậc thang cho người bị thu hồi đất đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại 2.283.229.888 đồng mà ông N bà D được hưởng hợp pháp vào Ngân hàng là trái pháp luật.

6. UBND quận Bình Thạnh bồi thường thiệt hại cho Bà Trần Thị D và Ông Đoàn Văn N số tiền 507.384.419 đồng (Năm trăm lẻ bảy triệu, ba trăm tám mươi bốn ngàn, bốn trăm mười chín đồng) do hành vi hành chính trái pháp luật của UBND quận Bình Thạnh không mở sổ tiền gửi tiết kiệm theo hình thức lãi suất bậc thang cho người bị thu hồi đất đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại 2.283.229.888 đồng mà ông N bà D được hưởng hợp pháp vào Ngân hàng gây ra.

7. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Thị D và Ông Đoàn Văn N về hủy Quyết định 1815/QĐ-UBND ngày 13/5/2005 của UBND quận Bình Thạnh về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và giải phóng mặt bằng một phần đối với căn nhà số 114 đường Phú Mỹ, Phường 22, quận Bình Thạnh của ông (bà) Đoàn Văn N do hết thời hiệu khởi kiện.

8. Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Trần Thị D và Ông Đoàn Văn N không phải chịu. Hoàn trả lại cho bà D, ông N số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0091829 ngày 19/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;

UBND quận Bình Thạnh phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

9. Án phí hành chính phúc thẩm: UBND quận Bình Thạnh phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003755 ngày 20/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND TP Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND TP Hồ Chí Minh; (1)
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh; (1)
- Người khởi kiện; (2)
- Người bị kiện; (2)
- NLQ; (1)
- Lưu VT (6), HS (2) T.18 (BA 36).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long